

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/DS-ST  
Ngày: 28-5-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Thơ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1068/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023. Về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/QĐST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2024/QĐST-DS, ngày 15/5/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Tuấn D**, sinh năm 1991 – Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1.

Địa chỉ: Số A, 154, Phạm Ngọc T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông **Trương Văn L**, sinh năm 1973.

Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Võ Văn H1**, sinh năm 1981 - Đại diện Hộ kinh doanh H2. Địa chỉ: Khóm B, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

(Anh Duy, anh H1 có văn bản xin vắng mặt; Ông L, bà H vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn anh Huỳnh Tuấn D – Đại diện HKD Cửa hàng T1 trình bày:*

Trước đây, ông L và bà H có mua nợ thức ăn chăn nuôi của Cửa hàng T1 do anh Võ Văn H1 làm đại diện. Tính đến ngày 01/01/2018, ông L và bà H còn nợ Cửa hàng thức ăn Hoàng Q số tiền 5.000.000 đồng, các bên có làm giấy xác nhận nợ cùng ngày, có chữ ký và chữ viết họ tên của ông L, bà H.

Ngày 01/10/2022, anh Võ Văn H1 có thoả thuận chuyển giao quyền đòi nợ lại cho anh Huỳnh Tuấn D để anh D khởi kiện thu hồi nợ.

Theo đơn khởi kiện, anh D – Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 yêu cầu ông L, bà H trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 17.500.000 đồng.

Tại phiên hoà giải, anh Huỳnh Tuấn D – Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Trương Văn L và bà Trần Thị H trả cho anh D – Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 1 số tiền nợ vốn là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Anh D xin rút lại yêu cầu đối với số tiền vốn 45.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Theo Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/4/2024, anh Huỳnh Tuấn D - Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 1 xin vắng mặt và không yêu cầu tính lãi. Anh D cam kết chữ ký, chữ viết họ tên "Trương Văn L", "Trần Thị H" trong Giấy xác nhận nợ ngày 01/01/2018 là do ông L, bà H ký tên, viết họ tên.

*\* Từ khi thụ lý vụ án, bị đơn ông Trương Văn L, bà Trần Thị H đã được triệu tập họp lệ đến các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như các phiên tòa xét xử vụ án, nhưng đến nay vẫn vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn H1 trình bày:*

Anh Võ Văn H1 thống nhất với lời trình bày của anh Huỳnh Tuấn D. Ông L, bà H có mua thức ăn chăn nuôi của Cửa hàng T1 và còn nợ lại số tiền 5.000.000 đồng. Anh H1 đã có văn bản chuyển giao quyền thu hồi nợ của ông H1 cho anh Huỳnh Tuấn D nên việc thu hồi nợ do anh D quyết định. Ngoài ra, anh H1 không có ý kiến gì khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh D1 – Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 khởi kiện yêu cầu ông L, bà H trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ; ông L, bà H có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[1.2] Về chấp hành pháp luật: Bị đơn ông Trương Văn L và bà Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các phiên tòa xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, anh D1 yêu cầu ông L, bà H trả số tiền vốn còn nợ là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 17.500.000 đồng.

Tại phiên họp ngày 19/4/2024 và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/4/2024, anh D1 xác định ông L, bà H chỉ nợ số tiền 5.000.000 đồng nên thay đổi yêu cầu đối với số tiền vốn. Chỉ yêu cầu ông L, bà H trả số tiền nợ vốn là 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh D1 thay đổi yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[2.2] Đối với Giấy xác nhận nợ ngày 01/01/2018:

Xét thấy, nội dung Giấy xác nhận nợ thể hiện ông L, bà H có mua thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y sản của Cửa hàng T1 do anh Võ Văn H1 làm đại diện. Đến ngày 01/01/2018, ông L, bà H còn nợ số tiền 5.000.000 đồng, ông L, bà H có ký tên và ghi họ tên trong Giấy xác nhận nợ.

Ngày 01/10/2022, anh Võ Văn H1 có thoả thuận chuyển giao quyền đòi nợ lại cho anh Huỳnh Tuấn D để anh D khởi kiện thu hồi nợ đối với ông L, bà H. Toà án đã thông báo công khai tài liệu, chứng cứ và nội dung vụ án cho ông L, bà H nhưng đến nay ông L, bà H không có văn bản ý kiến nên căn cứ Điều 365 của Bộ luật Dân sự xem như bị đơn đồng ý với việc chuyển giao quyền yêu cầu trả nợ giữa anh H1 và anh D.

Anh D cam kết chữ ký và chữ viết họ tên "Trương Văn L", "Trần Thị H" trong Giấy xác nhận nợ ngày 01/01/2018 là do ông L, bà H ký tên, viết họ tên.

[2.3] Đối ông L, bà H đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 70, Điều 73, Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông L, bà H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh D là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trương Văn L, bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả là 5.000.000 đồng.

Anh Huỳnh Tuấn D – Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.688.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002771 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 73, Điều 91, Điều 96, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 365, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tuấn D – Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1.

Buộc ông Trương Văn L, bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho anh Huỳnh Tuấn D – Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

## 2. Về án phí:

Ông Trương Văn L, bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Huỳnh Tuấn D – Đại diện Hộ kinh doanh Cửa hàng T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.688.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002771 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, (Th).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Quốc Thái**